

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44 /2020/HS-ST
Ngày: 22-9-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Cầm.

Bà Trần Thị Định.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2020/TLST-HS ngày 04-9-2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-HS ngày 09-9-2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H; sinh năm 1990, tại Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H – đã chết; con bà: Vũ Thị L; bị cáo có chồng là Trần Văn H và 04 con; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 30-5-2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 13-8-2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 01 năm 03 tháng tù. (Hai bản án này H chưa chấp hành do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi).

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. “Có mặt”.

* **Bị hại:** Anh Trần Trịnh T; sinh năm 1988; Nơi cư trú: Xóm 3, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt”.

* **Người làm chứng:** Ông Nguyễn Thanh V. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 24-6-2020, Nguyễn Thị H một mình điều khiển xe đạp mini màu đỏ từ nhà ra ruộng để bắt cua. Khi đi đến khu vực xóm 2, K, V, Nam Định, H để xe đạp ở vệ đường QL 37B rồi đi bộ xuống ruộng ruộng phía sau xưởng cơ khí của anh Trần Trịnh T để bắt cua. Khi xuống ruộng, H quan sát thấy cửa sổ phía nam của xưởng cơ khí của anh T mở, không có song cửa, không có ai qua lại nên H đã nảy sinh ý định đột nhập vào trong xưởng để trộm cắp tài sản. H bám vào cửa sổ để trèo vào bên trong xưởng, H quan sát thấy trong xưởng có một số thiết bị cơ khí, H lấy 01 máy hàn nhãn hiệu NTT mã máy STM – 200; 02 máy cắt nhãn hiệu Makita 9556, 9553; 01 máy khoan nhãn hiệu Maktec MT 817; 01 máy khoan nhãn hiệu Makiata và 02 đoạn dây hàn, một đoạn dài 3,4m, một đoạn dài 4,85m. H cho tất cả vào một bao xác rắn màu trắng lấy tại xưởng, rồi nhanh chóng tẩu thoát ra ngoài. Khi ra ngoài, H để bao xác rắn màu trắng bên trong có các thiết bị cơ khí vừa trộm được lên xe đạp và điều khiển xe đạp đi từ K xuống thị trấn G, huyện V để bán cho ông Nguyễn Thanh V; trú tại số nhà 08 đường Trần Huy Liệu, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định với giá 1.400.000 đồng.

Ngày 02-7-2020, anh Trần Trịnh T phát hiện bị mất tài sản nên đã trình báo cơ quan Công an.

Ngày 02-7-2020, sau khi biết được tài sản H bán cho mình là tài sản do H trộm cắp mà có nên ông Nguyễn Thanh V đã tự nguyện giao nộp toàn bộ tài sản đã mua của H cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V.

Ngày 07-7-2020, Hội đồng định giá tài sản huyện V có bản kết luận số 35/KL-HĐ xác định giá trị còn lại của 01 máy hàn nhãn hiệu NTT mã máy STM – 200; 02 máy cắt nhãn hiệu Makita 9556, 9553; 01 máy khoan nhãn hiệu Maktec MT 817; 01 máy khoan nhãn hiệu Makiata và 02 đoạn dây hàn, một đoạn dài 3,4m, một đoạn dài 4,85m; tổng giá trị là 2.242.000đ (Hai triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Ngày 23-7-2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại anh Trần Trịnh T toàn bộ số tài sản mà H đã trộm cắp của anh T gồm: 01 máy cắt cầm tay màu xanh đen nhãn hiệu Makita mã 9556; 01 máy cắt cầm tay màu xanh đen nhãn hiệu Makita mã 9553; 01 máy khoan cầm tay màu cam nhãn hiệu Maktec mã MT 817; 01 máy khoan cầm tay màu cam nhãn hiệu Makita; 01 máy hàn màu cam hiệu NTT mã STM – 200; 02 đoạn dây hàn.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKSVB ngày 03-9-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Nguyễn Thị H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt. Đối với những vật chứng gồm: 01 áo chống nắng màu trắng; 01 quần bò ngò màu xanh; 01 nón lá vành tròn màu trắng; bị cáo xác định không còn giá trị, nên không có nhu cầu nhận lại và đề nghị tiêu hủy.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Áp dụng khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự; tổng hợp hình phạt 01 năm 03 tháng tù của bản án số: 223/2019/ HS-ST ngày 13-8-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; do bị cáo đang nuôi con nhỏ, hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã giải quyết và không yêu cầu đề nghị gì, vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự:

- + Trả lại cho bà Nguyễn Thị U 01 xe đạp mini màu đỏ đã qua sử dụng.

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 áo chống nắng màu trắng có hoa màu xanh; 01 quần bò ngò màu xanh; 01 nón lá vành tròn màu trắng.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V; Viện kiểm sát nhân dân huyện V; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của bị hại; lời khai của người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản định giá tài sản; vật chứng của vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên đã có đủ căn cứ để kết luận: Do cần tiền để tiêu sài cá nhân nên Nguyễn

Thị H đã lén lút đột nhập vào xưởng cơ khí của anh Trần Trịnh T ở xóm 2, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định để thực hiện hành vi trộm cắp 01 máy cắt cầm tay màu xanh đen nhãn hiệu Makita mã 9556; 01 máy cắt cầm tay màu xanh đen nhãn hiệu Makita mã 9553; 01 máy khoan cầm tay màu cam nhãn hiệu Maktec mã MT 817; 01 máy khoan cầm tay màu cam nhãn hiệu Makita; 01 máy hàn màu cam hiệu NTT mã STM – 200; 02 đoạn dây hàn; tổng giá trị 2.242.000đ (*Hai triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn đồng*). Như vậy hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của H như đã nêu trên đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây tâm lý lo lắng cho quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án tại bản án số 188/2017/HSST ngày 30-5-2017 và bản án 223/2019/ HS-ST ngày 13-8-2019 của TAND thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng chưa thi hành án đối với cả 02 bản án trên; Vì vậy lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Thanh V, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ nên còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Trịnh T đã nhận lại toàn bộ tài sản bị H trộm cắp. Ngày 20-7-2020 bị cáo đã tự nguyện trả lại cho ông Nguyễn Thanh V số tiền 1.400.000 đồng mà bị cáo có được khi bán tài sản trộm cắp cho ông V. Các bên đã nhận lại tài sản, nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu đề nghị gì; nên Hội đồng không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Những tài sản bị cáo đã trộm cắp, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Trịnh T, anh T không có ý kiến và đề nghị gì. Vì vậy việc trả lại tài sản Hội đồng không xem xét.

- Đối với chiếc xe đạp mini màu đỏ xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị U, bà U không biết việc H dùng xe của bà để đi trộm cắp tài sản. Vì vậy Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe đạp mini màu đỏ cho bà U.

- Đối với 01 áo chống nắng màu trắng có hoa màu xanh; 01 quần bò ngò màu xanh; 01 nón lá vành tròn màu trắng không còn giá trị sử dụng, bị cáo không có nguyện vọng nhận lại, nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 12 (Mười hai) tháng tù.

- Tổng hợp hình phạt 01(một) năm 03 (Ba) tháng tù tại bản án số 223/2019/HS-ST ngày 13-8-2019 của TAND thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; bị cáo Nguyễn Thị H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị U 01 xe đạp mini màu đỏ phía trước có giỏ màu trắng, xe cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo chống nắng màu trắng có hoa màu xanh; 01 quần bò ngò màu xanh gắn mác JINGLISL; 01 nón lá vành tròn màu trắng.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04-9-2020).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở Tư pháp Nam Định;
- UBND xã H;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trường Nam